

Số: /TTr-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Căn cứ Chương trình số 68-CTr/TU ngày 15/11/2023 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có nội dung: “*Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; phát triển sản phẩm đặc sản địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý nhằm thực hiện tốt Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), phát triển sản phẩm đặc sản đặc hữu của tỉnh, sản phẩm các làng nghề*”

2. Cơ sở thực tiễn

Ngành nghề, làng nghề nông thôn giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa kinh tế nông thôn thúc đẩy quá trình liên kết sản xuất, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn, dân số hơn 3 triệu người và có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa, đa dạng sinh học, nhân dân cần cù, chịu khó. Trong những năm qua mặc dù còn gặp nhiều khó khăn thách thức. Song với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các Bộ ngành Trung ương; với quyết tâm chính trị cao của

cấp ủy chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng của người dân, biết phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, cộng với những chính sách, chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội được tổ chức thực hiện trong thời gian qua đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần vào thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm của làng nghề, nâng cao giá trị hàng hóa, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người dân ở nông thôn. Ngày 12/7/2019, HĐND tỉnh Nghệ An đã ban hành Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nhằm hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

Tính đến nay, tổng cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn là: 23.174 cơ sở (21.656 hộ gia đình, 448 doanh nghiệp, 721 HTX, 349 tổ hợp tác). Tổng doanh thu ngành nghề nông thôn năm 2024 ước đạt: 5.052 tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng 62.536 lao động (trong đó có 38.893 lao động thường xuyên); thu nhập bình quân khoảng 5,0 triệu/lao động/tháng. So với năm 2018, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn năm 2024 có sự biến đổi tích cực, cụ thể như sau: Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh tăng thêm 7.994 cơ sở (7.468 hộ gia đình, 323 doanh nghiệp, 184 HTX, 19 Tổ hợp tác); Tổng doanh thu tăng 2.452 tỷ đồng; giải quyết thêm 38.258 lao động (trong đó có 18.888 lao động thường xuyên); thu nhập bình quân tăng từ 3,5 triệu đồng/lao động/tháng lên 5 triệu đồng/lao động/tháng.

Về tình hình phát triển làng nghề đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh có 190 làng nghề được UBND tỉnh công nhận (trong đó có 10 làng nghề truyền thống và 180 làng nghề), có 25 sản phẩm của các làng nghề đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao trở lên và có 37 HTX được thành lập trong các làng nghề, có 29 làng nghề gắn với Du lịch; toàn tỉnh có 03 Nghệ nhân, 22 thợ giỏi được công nhận. Về số lượng, cơ cấu nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, gồm 07 nhóm ngành nghề nông thôn như sau: Chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản có 61 làng nghề, **chiếm 32%**; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ có 19 làng nghề, **chiếm 10%**; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn có 07 làng nghề, **chiếm 3,7%**; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ có 82 làng nghề, **chiếm 43,2%**; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh có 09 làng nghề, **chiếm 4,7%**; sản xuất muối có 12 làng nghề, **chiếm 6,4%**. Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh trong các làng nghề là 14.937 cơ sở (bao gồm 14.826 hộ gia đình, 40 doanh nghiệp và 37 HTX và 34 Tổ hợp tác). Tổng doanh thu/năm của làng nghề năm 2024 ước đạt 2.000 tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng 32.760 lao động (trong đó lao động thường xuyên là 23.059 lao động); Thu nhập bình quân đạt 4,5 – 6 triệu đồng/người/tháng.

Tuy nhiên, do thiếu nguồn lực nên nguồn kinh phí hàng năm hỗ trợ cho các làng nghề theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn hạn chế; mới chỉ hỗ trợ công nhận làng nghề, còn các chính sách hỗ trợ khác như hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề, hỗ trợ di dời mặt bằng sản xuất hầu như chưa thực hiện được. Để tiếp tục hỗ trợ, tạo động lực

cho lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn thời gian tới phát triển có chiều sâu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và xây dựng nông thôn mới thì việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết để quy định bổ sung mức kinh phí hỗ trợ cụ thể theo các nội dung chính sách thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Quan điểm:

- Xây dựng Nghị quyết đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trình ban hành theo đúng thẩm quyền, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, bám sát các quy định của nhà nước.

- Chính sách phải đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn xu thế hiện nay và trong quá trình triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm của làng nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động nông thôn, giúp bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống, nâng cao giá trị hàng hóa tăng thu nhập góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người dân ở nông thôn, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 09/01/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chính sách phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá tổng kết thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trên cơ sở thực tiễn và kết quả đánh giá tổng kết Chính sách phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết để gửi xin ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

Bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, gồm các nội dung cơ bản sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Bổ sung thêm điểm d khoản 2 Điều 1 như sau:

“d) Các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này được hỗ trợ thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã.”

2. Bổ sung thêm khoản 4, Điều 2 như sau:

“4. Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ ngân sách địa phương: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 12 Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.”

3. Bổ sung thêm khoản 5, Điều 2 như sau:

“5. Hỗ trợ mở lớp truyền nghề: Các cơ sở ngành nghề nông thôn trực tiếp mở lớp truyền nghề được hỗ trợ chi phí lớp học. Mức hỗ trợ bằng 100% định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 03 tháng theo quy định hiện hành. Ngoài ra, đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại theo quy định hiện hành.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“ Điều 3. Kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 2 Nghị quyết này từ ngân sách địa phương; kinh phí hỗ trợ tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết này từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các Chương trình mục tiêu và ngân sách địa phương”.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Điều 3: Hiệu lực thi hành”

V. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT VÀ DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Về cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh

a) Về nội dung bổ sung thêm điểm d khoản 2 Điều 1

Trên cơ sở thực tiễn thực hiện chính sách giai đoạn 2019-2025 về việc hỗ trợ công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống sau khi có Quyết định của UBND tỉnh thường vướng mắc về việc thanh toán tiền hỗ trợ do nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không có con dấu và tài khoản riêng (không có tư cách pháp nhân) nên khó khăn trong việc nhận tiền hỗ trợ. Tuy nhiên, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống nằm trên địa bàn xã và chịu sự quản lý của UBND cấp xã. Nhằm giải quyết vấn đề trên, UBND tỉnh đề xuất bổ sung thêm nội dung điểm d khoản 2 Điều 1 để phù hợp với điều kiện thực tế và thuận tiện trong việc thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ.

b) Về nội dung bổ sung thêm khoản 4 Điều 2

Trên cơ sở pháp lý quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ và cơ sở thực tiễn hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh đều có hoạt động ở quy mô nhỏ, tự phát và gặp phải không ít những khó khăn như thiếu vốn để mua nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm. Trên cơ sở đó, khả năng cạnh tranh của các làng nghề thấp, nguồn nguyên liệu không ổn định và chưa tạo nhiều thương hiệu hàng hóa. Mặt khác, một số sản phẩm truyền thống bị mai một, suy giảm, chưa có biện pháp khắc phục,...Điều này trở thành rào cản đối với công tác bảo tồn và phát triển làng nghề trong giai đoạn hiện nay. Nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm của làng nghề, nâng cao giá trị hàng hóa tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người dân ở nông thôn; góp phần tích cực trong quá trình thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đề xuất bổ sung thêm khoản 4 Điều 2 về nội dung “Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ ngân sách địa phương” để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Về nội dung bổ sung thêm khoản 5 Điều 2

- Cơ sở pháp lý: Căn cứ nội dung quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo cụ thể đối với từng đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Cơ sở thực tiễn: Hiện nay, hầu hết các cơ sở ngành nghề nông thôn đều thiếu hụt lao động trẻ có tay nghề, lực lượng chủ yếu là trung niên và cao tuổi, chưa được đào tạo bài bản. Nguyên nhân chủ yếu là nhiều lao động trẻ có xu hướng chuyển dịch lên thành phố, vào các khu công nghiệp hoặc xuất khẩu lao động. Bên cạnh đó, việc đào tạo nâng cao tay nghề hiện tại còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xu thế hiện nay...Điều này có thể dẫn đến suy giảm chất lượng sản phẩm, hiệu suất lao động thấp, năng suất giảm, hạn chế đến khả năng đổi mới và phát triển sản phẩm, khó khăn trong việc kế thừa và phát triển làng nghề, ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm và thu nhập của người lao động,...

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương đồng thời giúp bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống, làng nghề. Mặt khác, nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, mức sống cho người lao động nông thôn, góp phần giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội. UBND tỉnh đề xuất

bổ sung thêm khoản 5 Điều 2 về nội dung “Hỗ trợ mở lớp truyền nghề” để hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn trực tiếp mở lớp truyền nghề, kèm cặp nghề theo nhu cầu thực tế hiện nay.

d) Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3

Trên cơ sở pháp lý quy định tại khoản 3 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ thì các nội dung đào tạo nhân lực và hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn đều được hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành và chủ động nguồn lực thực hiện các chính sách được ban hành, UBND tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 3 như dự thảo Nghị quyết.

2. Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở nguồn kinh phí đã hỗ trợ thực hiện chính sách giai đoạn 2021-2025; rà soát, tổng hợp nhu cầu giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045 của UBND các địa phương; dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách sau khi Nghị quyết được ban hành như sau:

Tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn 2026-2030 là **34.500 triệu đồng** (*bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ, năm trăm triệu đồng*)

Nguồn kinh phí được bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu và ngân sách địa phương.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Thời gian đề nghị ban hành Nghị quyết: Tháng 12/2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, Tư Pháp;
- Lưu VT, NN.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

**PHỤ LỤC 1: KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGÀNH
NGHỀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2019-2025 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
06/2019/NQ-HĐND**

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày/..../2025 của UBND tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung chính sách	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Kinh phí giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
1	Hỗ trợ kinh phí để di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch	Cơ sở				Chưa thực hiện
2	Hỗ trợ kinh phí trực tiếp tại Quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của UBND tỉnh	Làng nghề	33	50	1.650	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các làng nghề	Làng				Chưa thực hiện
	Tổng				1.600	

(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm ngàn đồng)

PHỤ LỤC 2: DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày/.../2025 của UBND tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung chính sách	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
1	Hỗ trợ kinh phí để di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch	Cơ sở	25	200	5.000	05 cơ sở/năm
2	Hỗ trợ kinh phí trực tiếp tại Quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của UBND tỉnh	Làng	30	50	1.500	06 làng/năm
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các làng nghề	Làng	15		19.000	
-	<i>Vùng đồng bằng</i>	<i>Làng</i>	<i>5</i>	<i>2.000</i>	<i>10.000</i>	<i>01 làng/năm</i>
-	<i>Vùng miền núi</i>	<i>Làng</i>	<i>3</i>	<i>3.000</i>	<i>9.000</i>	
4	Hỗ trợ thực hiện dự án phát triển ngành nghề nông thôn	Dự án	15	500	7.500	03 Dự án/năm
5	Hỗ trợ mở lớp truyền nghề	Lớp	15	100	1.500	03 lớp/năm
	Tổng				34.500	

(Bảng chữ: Ba mươi bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)

Kinh phí hỗ trợ bình quân: 6.900 triệu đồng/năm